TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 441/2017/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Tây Ninh, ngày 15 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 720/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017, giữa:

*** Nguyên đơn:** Anh **Lữ Trung H**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Số 61 đường N khu phố H, phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

*** Bị đơn:** Chị **Võ Thị Ngọc T**, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Số 203 đường Đ khu phố A, phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lữ Trung H, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số 61 đường N khu phố H, phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh và chị Võ Thị Ngọc T, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Số 203 đường Đ khu phố A, phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Anh Lữ Trung H và chị Võ Thị Ngọc T tự nguyện thuận tình ly hôn.

- ***Về con chung:*** Anh chị có 01 con chung tên Lữ Thị Thanh T, sinh năm: 2011.

Anh chị thống nhất thỏa thuận giao con chung cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho đến khi con chung thành niên có khả năng tự lao động sinh sống được. Bắt đầu thực hiện từ tháng 12 năm 2017.

Anh H được quyền đến thăm con chung, không ai được cản trở;

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh H chưa thi hành xong số tiền cấp dưỡng nêu trên theo thỏa thuận thì hàng tháng anh H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị thống nhất trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình: Anh H, chị T mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình; anh H còn phải chịu 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Ghi nhận anh H tự nguyện chịu thay cho chị T nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004640 ngày 16/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh. Anh H đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Tòa án ND tỉnh TN;*
- *VKSND TPTN;*
- *CCTHADS TPTN;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu*

THẨM PHÁN
Đã ký

Nguyễn Văn Lắm